

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2022/HS-ST**
Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Duy Trâm;

Ông Phan Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Trang Quỳnh Huế - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Minh H, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1999, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: đường H, tổ dân phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc T, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983; vợ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1998; con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2021, chuyển tạm giam ngày 20/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Duy Hoàng S, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1998, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: đường P, tổ dân phố H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm mộc; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Duy H, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 11/4/2021, chuyển tạm giam ngày 20/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lương Quốc T, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, vắng mặt;

2. Chị Trần Ngọc D, sinh năm: 1998; nơi cư trú: đường L, tổ dân phố 12, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

4. Anh Đồng Minh V, sinh năm: 1998; nơi cư trú: đường L, tổ dân phố 20, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt;

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

6. Chị Lê Ngọc A, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Chỗ ở: đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh phát hiện nhóm đối tượng thanh niên tại số nhà 32 đường L, tổ dân phố 12, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng có biểu hiện nghi vấn phạm tội liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Các đối tượng gồm Phan Minh H, Tạ Duy Hoàng S, Lương Quốc T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Đồng Minh V, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố 20, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Lê Ngọc A, sinh năm: 1998; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Chỗ ở: đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Trần Ngọc D, sinh năm: 1998; nơi cư trú: đường L, tổ dân phố 12, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Qua kiểm tra phát hiện dưới tấm nệm của giường ngủ có 01 gói nylon trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp Methamphetamine, dưới gầm giường có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Quá trình làm việc, các đối tượng khai nhận: Phan Minh H bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2017, Tạ Duy Hoàng S bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/4/2021 H và S thỏa thuận mỗi người góp 200.000 đồng để đi mua ma túy về bản thân sử dụng nhưng do S chưa có tiền nên nói H cứ mua ma túy trước rồi S trả tiền cho H sau, H đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng

ngày H đến nhà Trần Ngọc D tại số nhà 32 L, tổ dân phố 12, thị trấn D, huyện D Linhtỉnh Lâm Đồng chơi và gặp Đồng Minh V, H mượn xe mô tô biển số 49G-642.64 và nói mượn đi công việc riêng, V đồng ý cho H mượn xe. H điều khiển xe mô tô trên đến nhà S tại tổ dân phố 9, thị trấn D, huyện D rồi chở S đi theo hướng xã G, huyện D để tìm người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. H biết Lập có bán ma túy vì trước đây H cũng đã từng mua ma túy của L. Khi đi đến khu vực sân bóng thuộc thôn T, xã Đ, huyện D thì H thấy Lập nên nói S xuống xe đợi H còn H điều khiển xe đến chỗ Lập và hỏi mua ma túy đá với số tiền 400.000 đồng, Lập đồng ý bán ma túy cho H và đưa H 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy đá, H đưa Lập số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe quay lại chỗ S đang đứng, đưa gói ma túy cho S giữ rồi chở S về lại nhà S. Khi đến nơi S đưa lại gói ma túy cho H rồi đi vào nhà.

H cầm gói ma túy trên đi về lại nhà D. Tại đây, H cùng D, V, Tr, Á cùng ăn với nhau. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày thì cả nhóm ăn xong, D dọn dẹp đồ đạc và trông con, ngồi xem ti vi tại phòng khách còn H, Tr, V, Á đi vào phòng ngủ đầu tiên khép cửa lại và nằm chơi. Sau đó H lấy một phần ma túy trong gói ma túy mua chung cùng S trước đó rồi bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng, số ma túy còn lại H giữ trong người. Sau đó, Tr, V, Á thấy sẵn ma túy trong dụng cụ sử dụng ma túy nên cũng đã sử dụng. Một lúc sau thì S chở bạn gái là Lê Ngọc A đến nhà của D chơi, cả hai đi vào phòng ngủ nơi nhóm H đang nằm chơi, S vào phòng xong cũng khép cửa lại. S đưa H số tiền 100.000 đồng tiền góp chung để mua ma túy trước đó và nợ H 100.000 đồng hẹn sẽ trả sau, H đồng ý. Sau đó S thấy có sẵn ma túy trong dụng cụ sử dụng ma túy nên đã lấy và sử dụng rồi tiếp tục ngồi chơi, nói chuyện với H. Lúc sau Ngọc A cũng tự lấy dụng cụ sử dụng ma túy trên và sử dụng.

Mục đích S góp tiền mua ma túy với H là để bản thân S sử dụng ma túy, việc H cung cấp ma túy cho Tr, V, Á cùng sử dụng thì S không biết và không liên quan đến hành vi này của H. Chiều ngày 11/4/2021, sau khi cùng H đi mua ma túy thì S về nhà mình ăn tối, đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày thì S đến nhà D gặp H để trả H tiền góp mua ma túy và lấy phần ma túy của mình, sau đó S thấy có sẵn ma túy trong dụng cụ sử dụng ma túy nên S và Ngọc Anh đã tự lấy và sử dụng. S không biết số ma túy này do H bỏ ra. Mặt khác S cũng không cung cấp ma túy cho Ngọc Anh sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút Công an huyện Di Linh đến kiểm tra nên H đã nhanh tay cất giấu gói ma túy dưới tấm nệm giường, sau đó bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ 01 gói ma túy dưới tấm nệm giường và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá dưới gầm giường.

Tại cơ quan điều tra, Phan Minh H, Tạ Duy Hoàng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp Methamphetamine đã được niêm phong gửi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen trắng có gắn sim số 0384301692 và 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 49G-642.64.

Tại bản Kết luận giám định số 390/GĐ-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1814g, loại Methamphetamine (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Cáo trạng số 61A/CT-VKS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Minh H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Tạ Duy Hoàng S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo đều thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo H thừa nhận sau khi mua được ma túy từ đối tượng tên Lập đã mang đến nhà D, sau đó lấy ma túy ra để sử dụng và cho Lương Quốc T, Đồng Minh V, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Ngọc A, Tạ Duy Hoàng S cùng sử dụng, bị cáo S không biết đây là ma túy mà bị cáo S góp tiền mua chung với bị cáo, không liên quan đến hành vi bị cáo H cho V, Tr, Á, A sử dụng ma túy. Bị cáo S khai nhận góp tiền mua ma túy cùng bị cáo H về để sử dụng, không có mục đích nào khác, bị cáo đến nhà D để trả tiền góp mua ma túy với bị cáo H và lấy phần ma túy của bị cáo mua chung với bị cáo H nhưng chưa kịp lấy thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo không biết việc bị cáo H lấy ma túy mua chung với bị cáo ra sử dụng và không biết việc bị cáo H cho Tr, V, Á, Ngọc A sử dụng trái phép ma túy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đồng Minh V trình bày: Sau khi ăn nhậu xong thì anh cùng bị cáo H, chị Á vào phòng ngủ nhà chị D, sau đó bị cáo H lấy ma túy ra sử dụng, sau đó, anh cùng Tr, chị Á cùng sử dụng

ma túy, một lúc sau thì bị cáo S, chị Ngọc A đến và cùng sử dụng ma túy mà bị cáo H lấy ra trước đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Minh H, Tạ Duy Hoàng S về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 61A/CT-VKS ngày 02/11/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Minh H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo Tạ Duy Hoàng S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh H từ 07 đến 08 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Duy Hoàng S từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định. Một phong bì đựng mẫu hoàn lại sau giám định 0,1181g. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Ngọc D, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Ngọc A, anh Lương

Quốc T vắng mặt, (Lương Quốc T đang phải đi chấp hành án của bản án khác). Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/4/2021, các bị cáo H, S cùng mua ma túy mục đích về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H mang ma túy đến nhà D để sử dụng và cho Tr, V, Á, S, Ngọc A sử dụng; bị cáo S mua ma túy về mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật, các bị cáo biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo H là người trực tiếp mua ma túy từ đối tượng tên Lập, sau khi mua được ma túy, bị cáo H là người trực tiếp mang ma túy đến nhà D sau đó lấy một phần ma túy ra sử dụng và để cho Tr, V, Á, Ngọc A, S cùng sử dụng. Bị cáo S là người góp tiền cùng bị cáo H mua ma túy mục đích về để sử dụng, bị cáo S biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tàng trữ 0,1814g ma túy, loại Methamphetamine là thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Trong tình hình người sử dụng ma túy và tội phạm liên quan đến ma túy ngày càng gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp và là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các

bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thể hiện các bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy: Một phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định. Một phong bì đựng mẫu hoàn lại sau giám định 0,1181g là số ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cần tịch thu, tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô biển số 49G1-642.64 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen trắng có gắn sim số 0384301692 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

[8] Trong vụ án này, Lương Quốc T, Đồng Minh V, Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Ngọc D, Lê Ngọc A không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo H, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo S nên không có cơ sở để xử lý. Trong quá trình làm việc, Công an huyện Di Linh đã kiểm tra nhanh (test) qua nước tiểu phát hiện Tr, V, Ánh, D, Ngọc Anh đều dương tính với chất ma túy. Tr, V, Á, Ngọc A đều khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy. D khai nhận vào sáng ngày 11/4/2021 đã sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2021 Công an huyện Di Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V, Ánh, D, Anh. Lương Quốc T đã bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án khác.

Trần Ngọc D có hành vi cho nhóm bạn đến nhà mình để ngồi ăn với nhau. Sau khi ăn xong thì D dọn dẹp đồ đạc tại phòng bếp và ngồi trông con, xem ti vi tại phòng khách còn nhóm bạn thì vào phòng ngủ đóng cửa lại nằm chơi. D không biết việc nhóm bạn sử dụng ma túy trong phòng ngủ. Do vậy, không có cơ sở để khởi tố D về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngoài ra, D khai nhận sáng ngày 11/4/2021 đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lương Quốc T và Nguyễn Thị Ngọc A, tuy nhiên không tiến hành thu giữ được vật chứng nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng tên L là người đã bán ma túy cho H, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa tiến hành điều tra làm rõ được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Minh H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Tạ Duy Hoàng S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Phan Minh H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 11/4/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Tạ Duy Hoàng S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 11/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; Một phong bì đựng mẫu hoàn lại sau giám định 0,1181g là số ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ sử dụng ma túy đá (*có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2021 giữa Công an huyện Di Linh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Minh H, Tạ Duy Hoàng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đồng Minh V có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lương Quốc T, chị Trần Ngọc D, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Chiến

- Luvu.

